TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 70/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20/3/2023
V/v tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Trần Xuân Văn.**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Trung Nhân.**
Ông Huỳnh Văn Minh.

Thư ký phiên tòa: **Ông Bùi Quốc Hiển**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023, về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXX-ST ngày 09 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Trần Mỷ D**, sinh năm: 1988 (*vắng mặt)*.
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C.
2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1975 (*vắng mặt)*.
Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại khởi kiện nộp ngày 13/02/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Trần Mỷ D trình bày:* Chị và Anh Nguyễn Văn H do quen biết nên tiến tới hôn nhân vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng kể từ năm 2013 đến nay vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc kéo dài. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2013 đến nay không hàn gắn đoàn tụ được. Nay Chị D xác định không còn tình cảm với Anh H, không mong muốn đoàn tụ nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Tuyết N, sinh ngày 22/12/2017 đang sống cùng Chị D và Nguyễn Duy K, sinh ngày 24/7/2009 đang sống cùng Anh H. Khi ly hôn chị yêu trực tiếp cầu nuôi dưỡng cháu N, giao cháu K cho Anh H nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

** Tại bản khai ngày 02/3/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Anh Nguyễn Văn H trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày của Chị D về việc hai bên chung sống nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo Anh H, vợ chồng đã ly thân thời gian dài, bản thân anh không mong muốn hàn gắn đoàn tụ, đồng ý với yêu cầu ly hôn của Chị D.

Về con chung: Có 02 con chung như Chị D trình bày. Khi ly hôn anh yêu cầu nuôi cháu Khang. Đồng ý giao cháu như cho Chị D nuôi, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Trần Mỷ D và bị đơn Anh Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa Chị Trần Mỷ D và Anh Nguyễn Văn H là quan hệ tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Trần Mỷ D và Anh Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt Chị D, Anh H.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy Chị D và Anh H thống nhất khai chung sống với nhau như vợ chồng, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình nhưng hai bên không thực hiện. Việc chung sống của hai bên không được pháp luật công nhận nên Hội đồng xét xử không công nhận Chị D và Anh H là vợ chồng.

[4] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, hai bên thống nhất Chị D nuôi cháu N, Anh H nuôi cháu K, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc thỏa thuận của các bên là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

[5] Về án phí: Chị D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 14,56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận Chị Trần Mỷ D và Anh Nguyễn Văn H là vợ chồng;

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuyết N, sinh ngày 22/12/2017 cho Chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 24/7/2009 cho Anh H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Mỷ D và Anh Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

2. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

3. Về án phí: Chị Trần Mỷ D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010948 ngày 13/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

4. Chị Trần Mỷ D và Anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tai các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Trần Xuân Văn